**Phụ lục 10**

**Danh mục kỹ thuật chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh**

**của Dinh dưỡng lâm sàng**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số ….. /2023/TT - BYT của Bộ trưởng Bộ Y tế)*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **Chức danh dinh dưỡng lâm sàng** | **Phạm vị hoạt động chuyên môn** |
|  | Cử nhân cao đẳng dinh dưỡng | * Đánh giá tình trạng dinh dưỡng theo chỉ số nhân trắc cho trẻ từ 24 đến 60 tháng tuổi * Đánh giá tình trạng dinh dưỡng theo chỉ số nhân trắc cho người từ 5 đến 19 tuổi * Đánh giá tình trạng dinh dưỡng theo chỉ số nhân trắc cho người trưởng thành. * Đánh giá chiều cao bằng chiều dài cẳng chân ở các đối tượng đặc biệt. * Đánh giá khẩu phần dinh dưỡng trong 24 giờ qua; * Đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng chỉ số nhân trắc cho trẻ dưới 24 tháng * Hóa lỏng chế độ dinh dưỡng * Làm đặc chế độ dinh dưỡng * Chế biến chế độ dinh dưỡng cho trẻ giai đoạn 0-6 tháng tuổi trong trường hợp không có sữa mẹ * Chế biến chế độ dinh dưỡng cho trẻ ăn dặm giai đoạn 6 đến 12 tháng tuổi. * Chế biến chế độ dinh dưỡng cho trẻ ăn dặm giai đoạn 12 đến 24 tháng. * Chế biến chế độ dinh dưỡng cho trẻ các giai đoạn 25 đến 36 tháng. * Chế biến chế độ dinh dưỡng cho người bệnh tập phục hồi chức năng nuốt. * Chế biến chế độ dinh dưỡng ăn qua ống thông * Pha trộn các chất dinh dưỡng để nuôi dưỡng bằng đường tiêu hóa * Pha chế dịch nuôi dưỡng Carbohydrate * Kỹ thuật phát hiện nhanh an toàn thực phẩm (định tính) * Truyền thông giáo dục về an toàn thực phẩm. |
|  | Cử nhân Dinh dưỡng | * Sàng lọc nguy cơ dinh dưỡng * Đánh giá tình trạng dinh dưỡng theo chỉ số nhân trắc cho trẻ từ 24 đến 60 tháng tuổi * Đánh giá tình trạng dinh dưỡng theo chỉ số nhân trắc cho người từ 5 đến 19 tuổi * Đánh giá tình trạng dinh dưỡng theo chỉ số nhân trắc cho người trưởng thành. * Đánh giá tình trạng dinh dưỡng tổng thể bằng các công cụ dinh dưỡng chuyên biệt; * Đánh giá lớp mỡ dưới da để xác định tình trạng dinh dưỡng; * Đánh giá khối cơ ngoại vi để xác định tình trạng dinh dưỡng; * Đánh giá và phân tích thành phần cơ thể * Đánh giá suy giảm khối cơ ở người cao tuổi; * Đánh giá khẩu phần dinh dưỡng trong 24 giờ qua; * Đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng chỉ số nhân trắc cho trẻ dưới 24 tháng * Xây dựng chế độ dinh dưỡng cho người bệnh có bệnh lý đơn thuần; * Xây dựng chế độ dinh dưỡng cho người bệnh có bệnh lý phối hợp * Xây dựng chế độ dinh dưỡng cho người bệnh trước phẫu thuật; * Xây dựng chế độ dinh dưỡng qua đường tiêu hóa cho người bệnh sau phẫu thuật; * Xây dựng chế độ dinh dưỡng cho nuôi dưỡng qua ống thông (dạ dày/ruột non); * Pha trộn các chất dinh dưỡng để nuôi dưỡng bằng đường tiêu hóa * Theo dõi khẩu phần dinh dưỡng trong 24 giờ qua; * Kỹ thuật phát hiện nhanh an toàn thực phẩm (định tính) * Phối hợp với bác sĩ điều trị trong việc đưa ra hướng dẫn chế độ dinh dưỡng qua tiêu hóa phù hợp, khi có yêu cầu; * Tư vấn dinh dưỡng cho người bệnh; * Hướng dẫn chế độ ăn phù hợp tại nhà cho người bệnh trước khi xuất viện; * Truyền thông giáo dục về dinh dưỡng cho người bệnh; * Tham gia nghiên cứu khoa học về dinh dưỡng. |
|  | BS chuyên khoa Dinh dưỡng (Bác sĩ y đa khoa có chứng chỉ hành nghề Khám bệnh, chữa bệnh bằng dinh dưỡng, Tiết chế) | * Đánh giá khối cơ ngoại vi để xác định tình trạng dinh dưỡng; * Đánh giá suy giảm khối cơ ở người cao tuổi; * Đánh giá và phân tích thành phần cơ thể; * Đo trọng lượng cơ thể cho người bệnh nặng bằng dụng cụ chuyên biệt * Đánh giá cơ tứ đầu đùi bằng siêu âm để xác định tình trạng dinh dưỡng; * Đo chuyển hóa năng lượng cơ bản gián tiếp; * Xây dựng chế độ dinh dưỡng cho người bệnh có bệnh lý phối hợp; * Xây dựng chế độ dinh dưỡng cho người bệnh có bệnh lý đặc biệt (trước, trong và sau ghép tạng); * Xây dựng chế độ dinh dưỡng cho người bệnh trước phẫu thuật; * Xây dựng chế độ dinh dưỡng qua đường tiêu hóa cho người bệnh sau phẫu thuật; * Xây dựng chế độ dinh dưỡng cho nuôi dưỡng qua ống thông (dạ dày/ruột non); * Xây dựng nhu cầu các vitamin và khoáng chất cho người bệnh nuôi dưỡng bằng đường truyền tĩnh mạch; * Xây dựng thành phần các chất sinh năng lượng nuôi dưỡng qua đường tĩnh mạch toàn phần. * Pha trộn chất dinh dưỡng để nuôi dưỡng bằng đường tiêu hóa * Pha trộn các chất dinh dưỡng để nuôi dưỡng bằng đường tĩnh mạch * Khám, đánh giá tình trạng dinh dưỡng, chẩn đoán và điều trị dinh dưỡng, chỉ định chế độ dinh dưỡng (qua miệng, ống thông, tiêm truyền tĩnh mạch) phù hợp tình trạng bệnh lý, tình trạng dinh dưỡng và theo dõi trong quá trình điều trị; * Tham gia hội chẩn dinh dưỡng với bác sĩ điều trị cho NB bị suy dinh dưỡng nặng và/hoặc NB được chăm sóc cấp 1 (như bệnh nặng). * Tư vấn dinh dưỡng cho người bệnh; * Truyền thông dinh dưỡng cho người bệnh * Tiến hành nghiên cứu khoa học về dinh dưỡng. |